

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 424/2025/DS-ST
Ngày: 26 - 5 - 2025
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP.HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Hoàng Thu
- Bà Nguyễn Ngọc Thanh Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 79/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 286/2025/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 296/2025/QĐST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần PG

Địa chỉ trụ sở: Tầng 16, 23, 24 Tòa nhà M, đường T, phường N, quận Đ, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Mạnh T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung H - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh S – Ngân hàng TMCP PG

(Văn bản ủy quyền ngày 13/3/2024)

Ủy quyền lại cho: Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1988

Địa chỉ liên hệ: Phường Đ, Quận M, Thành phố H.

(Văn bản ủy quyền ngày 03/01/2025)

2. *Bị đơn:*

2.1. Bà Phan Thị N, sinh năm 1980

2.2. Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện C, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/01/2025 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần PG trình bày:

Vào ngày 03/11/2014 Ngân hàng Thương mại Cổ phần XDP – Chi nhánh S nay là Ngân hàng Thương mại Cổ phần PG (gọi tắt là Ngân hàng PG) và bà Phan Thị N, ông Nguyễn Hữu T có thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng số 442.0043/2014/HĐTD-CN/PGB.SG để cho bà N, ông T vay số tiền 455.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi lăm triệu đồng); lãi suất vay là 7,99%/năm trong 01 tháng đầu kể từ ngày giải ngân đầu tiên; lãi suất trong 02 tháng tiếp theo là 8,99%/năm; hết thời hạn ưu đãi thì lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh vào ngày đầu mỗi quý, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 26/3/2015; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay để mua ô tô; thời hạn vay 60 tháng; phương thức thanh toán dư nợ giảm dần và thanh toán nợ gốc, lãi định kỳ vào ngày 26 hàng tháng, mỗi tháng trả nợ gốc là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng), tháng cuối trả 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng), trả nợ lãi theo dư nợ thực tế; kỳ thanh toán đầu tiên vào ngày 03/11/2014. Ngân hàng PG đã giải ngân cho bà N và ông T đủ số tiền 455.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi lăm triệu đồng) vào ngày 03/11/2014 theo Khế ước nhận nợ số 442.0043/2014/KUNN-CN/PGB.SG ngày 03/11/2014.

Để đảm bảo cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ vay nêu trên, bà N và ông T đồng ý thế chấp cho Ngân hàng PG tài sản thuộc quyền sở hữu của bà N, ông T là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda City, màu sơn titan, số khung là RLHGM6661EY400725, số máy là L15Z11900721, biển số 51F-033.35 theo Chứng nhận Đăng ký Xe Ô tô số 019562 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/11/2014 cho bà Phan Thị N theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 442.0043/2014/HĐTC/TN ngày 11/11/2014 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký Giao dịch, Tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại thời điểm ký kết Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản, bà Phan Thị N và ông Nguyễn Hữu T là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, Thành phố H vào ngày 24/4/2006 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 52, quyền số 01/2006. Hiện nay, Ngân hàng PG đang giữ bản chính Giấy chứng nhận Đăng ký Xe Ô tô nêu trên.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà N và ông T đã thanh toán cho Ngân hàng PG tổng số tiền gốc và tiền lãi là 164.736.926 đồng (Một trăm sáu mươi bốn triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm hai mươi sáu đồng), trong đó tiền gốc là 106.547.968 đồng (Một trăm lẻ sáu triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm sáu mươi tám đồng); tiền lãi là 58.188.958 đồng (Năm mươi tám triệu một trăm tám mươi tám nghìn chín trăm năm mươi tám đồng). Sau đó, bà N và ông T đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng mặc dù đã được Ngân hàng PG nhiều lần liên hệ nhắc nhở.

Nay Ngân hàng PG yêu cầu bà N và ông T phải thanh toán cho Ngân hàng PG số tiền còn nợ của hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 20/12/2024 là 985.298.601

đồng (Chín trăm tám mươi lăm triệu hai trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm lẻ một đồng), trong đó nợ gốc là 348.452.032 đồng (Ba trăm bốn mươi tám triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn không trăm ba mươi hai đồng), nợ lãi là 636.846.569 đồng (Sáu trăm ba mươi sáu triệu tám trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm sáu mươi chín đồng).

Ngoài ra, bà N và ông T còn phải thanh toán cho Ngân hàng PG số tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng và khế ước nhận nợ đã ký kể từ ngày 21/12/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Đối với tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda City, màu sơn titan, số khung là RLHGM6661EY400725, số máy là L15Z11900721, biển số 51F-033.35 theo Chứng nhận Đăng ký Xe Ô tô số 019562 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/11/2014 cho bà Phan Thị N được bà N và ông T thế chấp cho Ngân hàng PG theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 442.0043/2014/HĐTC/TN ngày 11/11/2014 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng PG xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngân hàng PG cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết Hợp đồng thế chấp tài sản số 442.0043/2014/HĐTC/TN ngày 11/11/2014 được xác lập giữa Ngân hàng PG với bà N và ông T.

Bị đơn bà Phan Thị N và ông Nguyễn Hữu T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng bà N, ông T vẫn vắng mặt, không rõ lý do; bà N, ông T cũng không cung cấp cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần PG.

Do nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án không hòa giải được.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn Ngân hàng PG giữ nguyên yêu cầu bà Phan Thị N và ông Nguyễn Hữu T phải thanh toán cho Ngân hàng PG tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 26/5/2025 của Hợp đồng tín dụng số 442.0043/2014/HĐTD-CN/PGB.SG ngày 03/11/2014 là 1.019.361.514 đồng (Một tỉ không trăm mười chín triệu ba trăm sáu mươi một nghìn năm trăm mười bốn đồng), trong đó nợ gốc là 348.452.032 đồng (Ba trăm bốn mươi tám triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn không trăm ba mươi hai đồng), nợ lãi trong hạn là 78.096.575 đồng (Bảy mươi tám triệu không trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm bảy mươi lăm đồng), nợ lãi quá hạn là 478.414.061 đồng (Bốn trăm bảy mươi tám triệu bốn trăm mười bốn nghìn không trăm sáu mươi một đồng) và nợ lãi chậm trả là 114.398.846 đồng (Một trăm mười bốn triệu ba trăm chín mươi tám nghìn tám trăm bốn mươi sáu đồng). Đồng thời, bà N và ông T còn phải thanh toán cho Ngân hàng PG số tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng và khế ước nhận nợ đã ký từ ngày 27/5/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Đối với Hợp đồng thế chấp tài sản số 442.0043/2014/HĐTC/TN ngày 11/11/2014 được xác lập giữa Ngân hàng PG với bà N, ông T và tài sản do bà N, ông T thế chấp cho Ngân hàng PG là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda City, màu sơn titan, số khung là RLHGM6661EY400725, số máy là L15Z11900721, biển số 51F-033.35 theo Chứng nhận Đăng ký Xe Ô tô số 019562 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/11/2014 cho bà Phan Thị N thì Ngân hàng PG xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn bà Phan Thị N và ông Nguyễn Hữu T vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định.

Về nội dung:

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần PG.

- Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Ngân hàng PG khởi kiện yêu cầu bà Phan Thị N và ông Nguyễn Hữu T trả khoản nợ vay của hợp đồng tín dụng ngày 03/11/2014 được ký kết giữa các bên. Hợp đồng tín dụng ngày 03/11/2014 thể hiện bị đơn bà Phan Thị N và ông Nguyễn Hữu T cư trú tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về áp dụng pháp luật: Hợp đồng tín dụng được xác lập ngày 03/11/2014, thời điểm này Bộ luật Dân sự năm 2005 có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên, bị đơn vẫn chưa thực hiện xong nghĩa vụ, hợp đồng vẫn đang được các bên thực hiện nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015, pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án này là Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Phan Thị N và ông Nguyễn Hữu T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà N và ông T.

[4]. Về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng PG, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1]. Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 442.0043/2014/HĐTD-CN/PGB.SG ngày 03/11/2014 và Khế ước nhận nợ số 442.0043/2014/KUNN-CN/PGB.SG ngày 03/11/2014 xác định bà N và ông T có thực hiện việc vay vốn tại Ngân hàng PG với mục đích mua xe ô tô và đã được Ngân hàng PG giải ngân đủ số tiền vay là 455.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi lăm triệu đồng).

Căn cứ vào Hợp đồng thế chấp tài sản số 442.0043/2014/HĐTC/TN ngày 11/11/2014; Giấy Chứng nhận Đăng ký Giao dịch Bảo đảm, Hợp đồng, Thông báo việc Kê biên Tài sản Thi hành án ngày 04/11/2014 và Giấy Chứng nhận Đăng ký Thay

đổi Giao dịch Bảo đảm, Hợp đồng, Thông báo việc Kê biên Tài sản Thi hành án ngày 12/11/2014 của Trung tâm Đăng ký Giao dịch Tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định bà Phan Thị N và ông Nguyễn Hữu T có thể chấp cho Ngân hàng PG tài sản thuộc quyền sở hữu của bà N, ông T là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda City, màu sơn titan, số khung là RLHGM6661EY400725, số máy là L15Z11900721, biển số 51F-033.35 theo Chứng nhận Đăng ký Xe Ô tô số 019562 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/11/2014 cho bà Phan Thị N để đảm bảo cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bà N, ông T đối với Ngân hàng PG.

Như vậy, việc các bên thỏa thuận ký kết, thực hiện các giao dịch dân sự nêu trên là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định pháp luật tại các Điều 117, Điều 292, Điều 293, Điều 295, Điều 298, Điều 317, Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên đã phát sinh hiệu lực.

[4.2]. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà N, ông T chỉ thanh toán cho Ngân hàng PG được một phần tiền gốc và lãi thì vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 26/5/2025, bà N và ông T còn nợ Ngân hàng PG tổng số tiền là 1.019.361.514 đồng (Một tỉ không trăm mười chín triệu ba trăm sáu mươi một nghìn năm trăm mười bốn đồng), trong đó nợ gốc là 348.452.032 đồng (Ba trăm bốn mươi tám triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn không trăm ba mươi hai đồng), nợ lãi trong hạn là 78.096.575 đồng (Bảy mươi tám triệu không trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm bảy mươi lăm đồng), nợ lãi quá hạn là 478.414.061 đồng (Bốn trăm bảy mươi tám triệu bốn trăm mười bốn nghìn không trăm sáu mươi một đồng) và nợ lãi chậm trả là 114.398.846 đồng (Một trăm mười bốn triệu ba trăm chín mươi tám nghìn tám trăm bốn mươi sáu đồng).

Ngân hàng PG yêu cầu bà N và ông T phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng, khế ước nhận nợ đã ký từ ngày 27/5/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[4.3]. Đối với bà Phan Thị N và ông Nguyễn Hữu T, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng bà N và ông T vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng PG xem như bà N, ông T từ bỏ quyền lợi và chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng PG.

[4.4]. Hội đồng xét xử xét thấy, bà N và ông T không thanh toán cho Ngân hàng PG số tiền nợ của hợp đồng tín dụng là vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, Ngân hàng PG yêu cầu bà N và ông T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng PG số tiền còn nợ tính đến ngày 26/5/2025 của Hợp đồng tín dụng số 442.0043/2014/HĐTD-CN/PGB.SG ngày 03/11/2014 là 1.019.361.514 đồng (Một tỉ không trăm mười chín triệu ba trăm sáu mươi một nghìn năm trăm mười bốn đồng), trong đó nợ gốc là 348.452.032 đồng (Ba trăm bốn mươi tám triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn không trăm ba mươi hai đồng), nợ lãi trong hạn là 78.096.575 đồng (Bảy mươi tám triệu không trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm bảy mươi lăm đồng), nợ lãi quá hạn là 478.414.061 đồng (Bốn trăm bảy mươi tám triệu bốn trăm mười bốn nghìn không trăm sáu mươi một đồng) và nợ lãi chậm trả là 114.398.846 đồng (Một trăm mười bốn triệu ba trăm chín mươi tám nghìn tám trăm bốn mươi sáu đồng); đồng thời yêu cầu bà N và ông T tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng PG tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng và khế ước nhận nợ đã

ký kể từ ngày 27/5/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ là phù hợp với quy định tại Điều 351, Điều 352, Điều 357, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Ngân hàng PG đều xác định Ngân hàng PG không yêu cầu Tòa án giải quyết Hợp đồng thế chấp tài sản số 442.0043/2014/HĐTC/TN ngày 11/11/2014 được xác lập giữa Ngân hàng PG với bà N, ông T cũng như tài sản do bà N, ông T thế chấp cho Ngân hàng PG là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda City, màu sơn titan, số khung là RLHGM6661EY400725, số máy là L15Z11900721, biển số 51F-033.35 theo Chứng nhận Đăng ký Xe Ô tô số 019562 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/11/2014 cho bà Phan Thị N nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Trường hợp sau này Ngân hàng PG có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[6]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7]. Về án phí: Bà Phan Thị N và ông Nguyễn Hữu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 117, Điều 280, Điều 351, Điều 352, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần PG đối với bà Phan Thị N và ông Nguyễn Hữu T về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc bà Phan Thị N và ông Nguyễn Hữu T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần PG số tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số

442.0043/2014/HĐTD-CN/PGB.SG ngày 03/11/2014 là 1.019.361.514 đồng (Một tỉ không trăm mười chín triệu ba trăm sáu mươi một nghìn năm trăm mười bốn đồng), trong đó nợ gốc là 348.452.032 đồng (Ba trăm bốn mươi tám triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn không trăm ba mươi hai đồng), nợ lãi trong hạn là 78.096.575 đồng (Bảy mươi tám triệu không trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm bảy mươi lăm đồng), nợ lãi quá hạn là 478.414.061 đồng (Bốn trăm bảy mươi tám triệu bốn trăm mười bốn nghìn không trăm sáu mươi một đồng) và nợ lãi chậm trả là 114.398.846 đồng (Một trăm mười bốn triệu ba trăm chín mươi tám nghìn tám trăm bốn mươi sáu đồng).

Các đương sự thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 27/5/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng và khế ước nhận nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

2. Về án phí: Bà Phan Thị N và ông Nguyễn Hữu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 42.580.845 đồng (Bốn mươi hai triệu năm trăm tám mươi nghìn tám trăm bốn mươi lăm đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần PG số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.779.479 đồng (Hai mươi triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm bảy mươi chín đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0051961 ngày 22/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**



Bùi Xuân Hương